

Số: 9551 /BCT-CNĐP

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2014

V/v đôn đốc lần cuối các địa phương báo cáo rà soát, điều chỉnh, giải trình phương án quy hoạch CCN trên địa bàn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Yên Bai, Bắc Giang, Lạng Sơn, Hà Nam, Ninh Bình, Thái Bình, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Cần Thơ, Hậu Giang, Đồng Tháp, Cà Mau

Thực hiện nhiệm vụ thẩm định báo cáo rà soát quy hoạch cụm công nghiệp (CCN) theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay Bộ Công Thương đã thẩm định, trình trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kết quả rà soát và cho phép tiếp tục triển khai quy hoạch, thành lập CCN đối với 40 tỉnh/thành phố trên cả nước. Đối với 23 tỉnh/thành phố còn lại đã có báo cáo rà soát quy hoạch CCN nhưng phương án quy hoạch CCN đến năm 2020 do địa phương đề nghị không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn, diện tích quy hoạch CCN vượt diện tích quy hoạch sử dụng đất CCN hoặc quy hoạch sử dụng đất không bố trí quỹ đất dành cho phát triển CCN.

Đối với các địa phương nêu trên, Bộ Công Thương đã có các văn bản (số 11149/BCT-CNĐP ngày 03 tháng 12 năm 2013, số 11485/BCT-CNĐP và số 11481/BCT-CNĐP ngày 12 tháng 12 năm 2013) đôn đốc báo cáo, đề nghị rà soát, điều chỉnh phương án quy hoạch CCN cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn. Đến nay, các tỉnh Hải Dương, Lạng Sơn đã gửi báo cáo giải trình, có phương án quy hoạch CCN phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn nhưng không xác định rõ địa chỉ, diện tích, tên gọi CCN; tỉnh Phú Thọ đã có phương án điều chỉnh quy hoạch CCN nhưng gửi về Bộ Công Thương quá muộn, không kịp thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các địa phương còn lại vẫn chưa có báo cáo giải trình về phương án quy hoạch CCN đến năm 2020 trên địa bàn, gửi về Bộ Công Thương.

*Tổng hợp giải trình phương án quy hoạch CCN trên địa bàn so với quy hoạch sử dụng đất phát triển CCN của 23 địa phương như Phụ lục 1 gửi kèm.*

09439181

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải về việc tiếp tục rà soát, sớm kết thúc thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kết quả rà soát CCN đối với 23 tỉnh/thành phố còn lại, Bộ Công Thương đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện:

(1) Rà soát, điều chỉnh lại phương án quy hoạch CCN trên địa bàn đến năm 2020 phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn đã được Chính phủ phê duyệt; đồng thời lập danh mục quy hoạch các CCN trên địa bàn đến năm 2020 (*theo mẫu tại Phụ lục 2, 3 gửi kèm*).

(2) Riêng đối với các địa phương quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn đã được Chính phủ phê duyệt không bố trí quỹ đất dành cho phát triển CCN (như Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Ninh Bình, Đà Nẵng, Thành phố Cần Thơ và Cà Mau), đề nghị có thêm báo cáo giải trình bổ sung về diện tích quy hoạch sử dụng đất dành cho phát triển CCN đến năm 2020, gửi về Bộ Công Thương; đồng thời khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp.

Bộ Công Thương đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nghiêm túc thực hiện, gửi báo cáo về Bộ Công Thương trước ngày 20 tháng 10 năm 2014 để tổng hợp, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt./.

*Chi tiết xin liên hệ: Nguyễn Văn Thịnh, Trưởng phòng Quản lý CCN, Cục Công nghiệp địa phương, Bộ Công Thương. Điện thoại: 0982.108.774; email: [thinhnv@moit.gov.vn](mailto:thinhnv@moit.gov.vn)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (đề b/c);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Thứ trưởng Hồ Thị Kim Thoa;
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở Công Thương các tỉnh/thành phố: Hà Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Yên Bái, Bắc Giang, Lạng Sơn, Hà Nam, Ninh Bình, Thái Bình, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Cần Thơ, Hậu Giang, Đồng Tháp, Cà Mau;
- Lưu: VT, CNDP (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Cao Quốc Hưng**

09439181

**Phụ lục 1. TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH CCN SỐ VỚI QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT DÀNH CHO PHÁT TRIỂN CCN TRÊN ĐỊA BÀN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Công văn số: 9551 /BCT-CNĐP ngày 29/9/2014 của Bộ Công Thương)

TT	Tỉnh/TP	Quy hoạch sử dụng đất dành cho phát triển CCN đã được Chính phủ duyệt (ha)	Phương án quy hoạch CCN đã được địa phương duyệt hoặc dự kiến sau rà soát (ha)	Diện tích quy hoạch CCN vượt so với quy hoạch sử dụng đất (ha)	Giải trình của địa phương		Ghi chú	
		2020	2011-2015	Hiện tại	Sau rà soát	(7)=(6)-(3)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(3)	(8)	(9)
1	Hà Giang	476	241	484,7	484,7	8,7	UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình	Đề nghị rà soát, điều chỉnh, giải trình phương án quy hoạch CCN
2	Phú Thọ	1130	594	1254	1254	124	UBND tỉnh có báo cáo giải trình và phương án điều chỉnh quy hoạch CCN phù hợp với quy hoạch sử dụng đất (gửi trong tháng 6/2014)	Thẩm định, trình trong đợt 3
3	Điện Biên	-	-	100	180		Quy hoạch sử dụng đất không bô trí quỹ đất phát triển CCN. UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình.	Đề nghị rà soát, điều chỉnh, giải trình phương án quy hoạch CCN, đồng thời báo cáo Chính phủ xin điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp
4	Lai Châu	-	-	225	225		Quy hoạch sử dụng đất không bô trí quỹ đất phát triển CCN. Tỉnh đã có báo cáo nhưng phương án quy hoạch CCN không phù hợp quy hoạch sử dụng đất	Đề nghị rà soát, điều chỉnh, giải trình phương án quy hoạch CCN, đồng thời báo cáo Chính phủ xin điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp
5	Sơn La	-	-	550	550		Quy hoạch sử dụng đất không bô trí quỹ đất phát triển CCN. UBND tỉnh	Đề nghị rà soát, điều chỉnh, giải trình phương án quy hoạch CCN,

09439181  
LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

						chưa có báo cáo giải trình	đồng thời báo cáo Chính phủ xin điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp
6	Hòa Bình	813	468	952	952	139	UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình vượt diện tích
7	Yên Bái	264	264	1.151	1.151	905	UBND tỉnh có báo cáo nhưng phương án CCN không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.
8	Bắc Giang	682	388	1428, 8	1149	467	UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình vượt diện tích
9	Lạng Sơn	537	337	784	784	247	UBND tỉnh đã có báo cáo giải trình. Phương án quy hoạch CCN phù hợp với quy hoạch sử dụng đất nhưng chưa xác định rõ địa chỉ, tên, diện tích CCN
10	Hà Nam	359	240	513	513	154	UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình vượt diện tích
11	Ninh Bình	-	-	341	341		Quy hoạch sử dụng đất không bố trí quỹ đất phát triển CCN. UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình
12	Thái Bình	668	469	1226	1304,8	636	UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình.
13	Hải Dương	2066	1294				UBND tỉnh đã có báo cáo rà soát, phương án quy hoạch CCN phù hợp với quy hoạch sử dụng đất nhưng một số CCN chưa rõ địa chỉ, tên, diện tích
14	Hải Phòng	1098	961	2083	2083	985	UBND thành phố chưa có báo cáo giải trình
15	Quảng Ninh	96	96	1564	1564	1468	Tỉnh đã có báo cáo, giải trình đất CCN thuộc đất phi nông nghiệp chưa phân bổ. Các Bộ Tài nguyên và Môi trường,

						Kế hoạch và Đầu tư không đồng ý giải trình của tỉnh	phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp
16	Vĩnh Phúc	615	381	891	891	276	UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình
17	Hà Tĩnh	210	9	786,5	786,5	576,5	UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình
18	Đà Nẵng	-	-	30	30	-	Quy hoạch sử dụng đất không bố trí quỹ đất phát triển CCN. UBND thành phố chưa có báo cáo giải trình
19	Quảng Nam	1393	1079	2313	2313	920	UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình
20	TP Cần Thơ	-	-	322	322		Quy hoạch sử dụng đất không bố trí quỹ đất phát triển CCN. UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình
21	Hậu Giang	338	170	338	338		UBND tỉnh đã có báo cáo giải trình, phương án quy hoạch CCN phù hợp với quy hoạch sử dụng đất (tỉnh giải trình dự kiến sẽ chuyên 4 CCN lên KCN trong giai đoạn tới)
22	Đồng Tháp	1006	760	1058	1050	52	UBND tỉnh đã có báo cáo giải trình, nhưng phương án quy hoạch CCN vẫn vượt 52 ha
23	Cà Mau	-	-	550	550	-	Quy hoạch sử dụng đất không bố trí quỹ đất phát triển CCN. UBND tỉnh chưa có báo cáo giải trình

**Phụ lục 2. Danh mục quy hoạch phát triển CCN đến năm 2020 của tỉnh**

(Kèm theo Công văn số 9551/BCT-CNĐP ngày 24/9/2014 của Bộ Công Thương)

TT	Tên, địa điểm CCN	Kết quả rà soát (ha)	Phương án quy hoạch đến năm 2020 (ha)		Ghi chú
			Giai đoạn 2011-2016	Giai đoạn 2016-2020	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I CCN tiếp tục được quy hoạch</b>					
1	Cụm công nghiệp A, huyện ...	50	50	50	
<b>II CCN dự kiến điều chỉnh quy hoạch</b>					
1	Cụm công nghiệp B, huyện ...	100	75	75	
2	Cụm công nghiệp C, huyện ....	30	30	50	
<b>III CCN dự kiến rút khỏi quy hoạch</b>					
1	Cụm công nghiệp D, huyện ...	45	0	0	
<b>IV CCN dự kiến bổ sung quy hoạch</b>					
1	Cụm công nghiệp E, huyện ...	0	0	70	
2	Cụm công nghiệp F, huyện ...	0	55	55	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>210</b>	<b>300</b>	

Ghi chú: Phụ lục này áp dụng cho các địa phương đã lập, phê duyệt và thực hiện quy hoạch phát triển CCN đến năm 2020 nhưng sau rà soát có dự kiến giữ nguyên hoặc có điều chỉnh, bổ sung quy hoạch

09439181

**Phụ lục 3. Danh mục quy hoạch phát triển CCN dự kiến sau khi rà soát của tỉnh**

(Kèm theo Công văn số **9551**/BCT-CNĐP ngày 29/9/2014 của Bộ Công Thương)

TT	Tên, địa điểm CCN	Kết quả rà soát, điều chỉnh phương án quy hoạch của địa phương		Ghi chú
		Diện tích theo quy hoạch trước đây	Diện tích dự kiến sau khi rà soát	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>I CCN tiếp tục được quy hoạch</b>				
1	Cụm công nghiệp A, huyện ...	50	50	
<b>II CCN dự kiến điều chỉnh quy hoạch</b>				
1	Cụm công nghiệp B, huyện ...	100	75	
2	Cụm công nghiệp C, huyện ...	40	50	
<b>III CCN dự kiến rút khỏi quy hoạch</b>				
1	Cụm công nghiệp D, huyện ...	65	0	
<b>IV CCN dự kiến bổ sung quy hoạch</b>				
1	Cụm công nghiệp E, huyện ...	0	50	
<b>Tổng cộng</b>		<b>255</b>	<b>225</b>	

Ghi chú : Phụ lục này áp dụng cho các địa phương chưa lập, thực hiện Đề án quy hoạch phát triển CCN đến năm 2020

09439181